

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
VIỆN CÔNG NGHIỆP PHẦN MỀM VÀ NỘI DUNG SỐ VIỆT NAM




BÁO CÁO

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH
CÁC QUI ĐỊNH, CHÍNH SÁCH VỀ DỮ LIỆU MỞ**



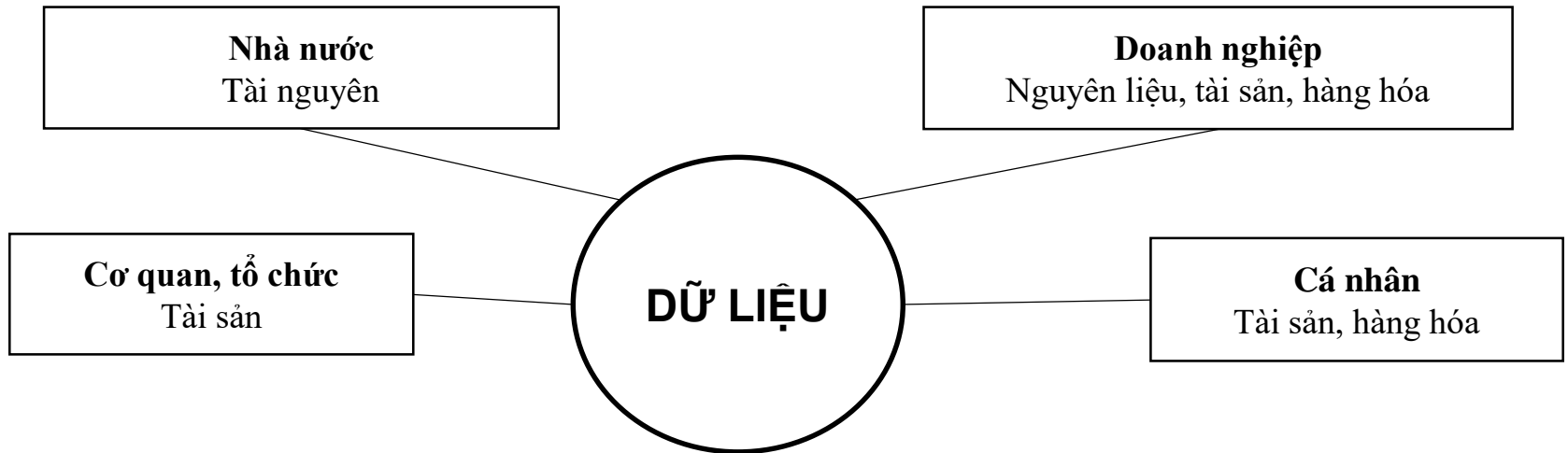
Hà Nội 2017

NỘI DUNG BÁO CÁO

- 
- 1. Vị trí, vai trò của dữ liệu**
 - 2. Khái niệm về Dữ liệu mở**
 - 3. Lợi ích của Dữ liệu mở**
 - 4. Tổng quan về hiện trạng Dữ liệu mở trên thế giới**
 - 5. Tổng quan về hiện trạng Dữ liệu mở ở Việt Nam**
 - 6. Đề xuất, kiến nghị**

1. Vị trí, vai trò của dữ liệu

Dữ liệu nay đang trở thành gốc rễ của các hoạt động (kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng...). Là tài nguyên của nền kinh tế



Đưa dữ liệu vào khai thác như tài nguyên cho các hoạt động sản xuất (các sản phẩm phần mềm và dịch vụ); lưu thông như hàng hóa; trao đổi như tài sản.

Đối với dữ liệu Nhà nước: Cần được xem như tài nguyên thuộc về toàn dân, Nhà nước thay mặt nhân dân quản lý.

Việc mở dữ liệu có vai trò như đưa tài nguyên vào khai thác mở rộng năng lực sản xuất; lưu thông hàng hóa; khơi thông trao đổi; khởi nguồn sáng tạo.

1. Vị trí, vai trò của dữ liệu

- Hiện nay, thế giới đang chuyển sang một giai đoạn phát triển mới là **nền kinh tế số, nền công nghiệp lần thứ 4**, trong đó **dữ liệu số** đóng vai trò như là **tài nguyên chính** của nền kinh tế.
- Trong nền kinh tế:
 - **Vai trò Nhà nước**: Vai trò của nhà nước là thu thập, sản sinh ra các dữ liệu phục vụ cho lợi ích xã hội; quản lý và thúc đẩy khai thác sử dụng dữ liệu này cho nền kinh tế, tạo hành lang pháp lý để dữ liệu có thể lưu thông, liên thông, trao đổi, phân phối. Điều hòa các lợi ích các chủ thể kinh tế xã hội.
 - **Vai trò doanh nghiệp**: Khai thác sử dụng, sản xuất (phần mềm, dịch vụ), kinh doanh, tạo ra các lợi ích kinh tế.
 - **Vai trò Cơ quan, tổ chức**: Sử dụng, khai thác phục vụ nhu cầu chuyên môn
 - **Vai trò cá nhân**: Sở hữu, trao đổi, mua bán
- Dữ liệu càng có nhiều thành phần tham gia khai thác sử dụng → Càng có lợi cho xã hội → → Cần phải **Mở dữ liệu** cho nhiều người truy cập

2. Khái niệm về Dữ liệu mở

- Theo **Định nghĩa mở (Open Definition)**:
Dữ liệu mở (Open data) là dữ liệu có thể được bất kỳ ai tự do sử dụng, sử dụng lại và phân phối lại, chỉ yêu cầu phải ghi nhận nguồn và chia sẻ tương tự.
- Dữ liệu mở **không** là dữ liệu cá nhân và **không** là bí mật nhà nước (*phù hợp với Luật tiếp cận thông tin*)
- **Đặc điểm** quan trọng của Dữ liệu mở:
 - *Tính chia sẻ (trao quyền khai thác sử dụng, sử dụng lại, phân phối dữ liệu)*
 - *Tính sẵn sàng truy cập (tiếp cận) khai thác sử dụng dữ liệu*



3. Lợi ích của Dữ liệu mở

Có được các dịch vụ mới **có giá trị gia tăng** từ sự đổi mới, sáng tạo dựa vào sự tùy biến các dữ liệu mở vốn có sẵn ở đâu đó rồi, đặc biệt là trong khu vực chính phủ.

➤ **Lợi ích kinh tế:** *Thúc đẩy kinh tế số: Là tài nguyên, nguyên liệu để sản xuất, phát triển các sản phẩm CNTT: ứng dụng/dịch vụ CNTT (ví dụ Uber, Google) cho nền kinh tế*

➤ **Các lợi ích chính trị, xã hội khác:**

❑ **Đối với các cơ quan nhà nước**

- Giúp Chính phủ cải thiện được tính minh bạch và công khai
- Tạo ra môi trường trong đó có sự tham gia của công dân với chính phủ
- Giúp cải tiến quy trình quản lý, tổ chức dữ liệu trong cơ quan
- Làm giảm chi phí và tăng hiệu quả hoạt động trong các cơ quan

❑ **Đối với người dân và doanh nghiệp**

- **Minh bạch:** Người dân có được các thông tin cần thiết để có thể so sánh và đối chiếu
➔ *Tạo điều kiện thuận lợi cho thực hiện quyền dân chủ và tham gia quản lý.*
- **Tham gia:** Người dân có những nhận xét về chất lượng dữ liệu được cung cấp: mức độ chính xác, sự đồng nhất, thời gian cập nhật dữ liệu
➔ *Cơ quan cung cấp dữ liệu có sự điều chỉnh trong quá trình thu thập dữ liệu để nâng cao chất lượng dữ liệu.*
- **Hợp tác:** Thể hiện trong giao tiếp giữa chính quyền với công dân và phản hồi từ phía người dân;

4. Tổng quan về hiện trạng Dữ liệu mở trên thế giới

4.1. Hiện trạng triển khai Dữ liệu mở:

- Dữ liệu mở đang trở thành *một xu hướng* của các nước phát triển và đã trở thành *một chỉ tiêu trong đánh giá mức độ phát triển Chính phủ điện tử* của Liên hiệp quốc và nhiều tổ chức quốc tế
- Nhiều quốc gia đã thiết lập công cụ chuyên dụng để chia sẻ dữ liệu được gọi là “*Cổng dữ liệu Chính phủ mở*” và đưa ra *danh mục dữ liệu Chính phủ mở*
- Năm 2016, số nước có danh mục dữ liệu chính phủ mở là **106/193** quốc gia (tăng hơn gấp hơn hai lần so với năm 2014): Mỹ, Hàn quốc, Úc, Hà Lan, Anh, Pháp, Đan Mạch, Na Uy...
- Nhiều quốc gia đã đưa ra *các quy định pháp luật liên quan đến dữ liệu Chính phủ mở*, cụ thể: *Pháp luật về quyền truy cập thông tin chính phủ (105/193 quốc gia); Chính sách dữ liệu chính phủ mở trực tuyến (105/193 quốc gia); Pháp luật bảo vệ dữ liệu cá nhân trực tuyến (113/193 quốc gia); Tính năng bảo mật cho dịch vụ trực tuyến (141/193 quốc gia)*

4. Tổng quan về hiện trạng Dữ liệu mở trên thế giới

4.1. Hiện trạng triển khai Dữ liệu mở:

Ví dụ: Tại Hoa kỳ

Danh mục Dữ liệu mở

- Nông nghiệp
- Khí hậu
- Khách hàng
- Hệ sinh thái
- Giáo dục
- Năng lượng
- Tài chính
- Sản xuất
- Sức khỏe
- Chính quyền địa phương
- Chế tạo
- Hàng hải
- Đại dương
- An toàn
- Thiên tai
- Người tiêu dùng
- Khoa học và nghiên cứu

Văn bản chính sách về Dữ liệu mở

- Bản ghi nhớ về minh bạch và Chính phủ mở (*Ban hành ngày 21/1/2009*)
- Chỉ thị chính phủ mở (*Ban hành ngày 8/12/2009*)
- Chiến lược chính phủ điện tử (*Ban hành ngày 23/5/2012*)
- Bản ghi nhớ về chính sách Dữ liệu mở (*Ban hành ngày 9/5/2013*)

Tính đến tháng 8/2017, có tổng số khoảng **200.000 bộ dữ liệu** được báo cáo trên Data.gov đại diện cho khoảng **10 triệu tài nguyên dữ liệu**

4. Tổng quan về hiện trạng Dữ liệu mở trên thế giới

4.1. Hiện trạng triển khai Dữ liệu mở:

Ví dụ: Tại Hàn quốc: **Tính đến 31/10/2017 có 23.183 bộ dữ liệu** đưa lên www.data.go.kr

Danh mục Dữ liệu mở

- Kiến trúc
- Y tế quốc gia
- Giao thông
- Thương mại
- Thủy sản
- Nước theo thời gian thực
- Điều tra nông nghiệp, chăn nuôi
- Bất động sản
- Tài chính
- Hành chính địa phương
- Pháp lý
- Quản lý giao dịch bất động sản
- Thực phẩm và dược phẩm
- Tên đường, thông tin địa chỉ
- Sở hữu công nghiệp
- Bảo hiểm lao động
- Thống kê quốc gia
- Quản lý thiên tai
- Quản lý giáo dục
- Chất thải thực phẩm
- Không gian quốc gia
- Không gian biển
- Thời tiết
- Thương mại xuất khẩu
- Đấu thầu điện tử
- An toàn xã hội
- Thiên nhiên sinh thái
- Quy hoạch thành phố

Văn bản chính sách về Dữ liệu mở

- Luật xúc tiến việc cung cấp và sử dụng dữ liệu công cộng

- Thành lập Ủy ban Chiến lược dữ liệu công cộng
- Xây dựng kế hoạch tổng thể và Kế hoạch hàng năm nhằm thúc đẩy việc cung cấp và sử dụng dữ liệu công cộng
- Đánh giá tình hình cung cấp, quản lý dữ liệu công cộng
- Hướng dẫn quản lý dữ liệu công cộng
- Trách nhiệm cung cấp dữ liệu công cộng
- Thành lập Trung tâm hỗ trợ sử dụng dữ liệu công cộng
- Xúc tiến sử dụng dữ liệu công cộng
- Đăng ký dữ liệu công cộng
- Công bố thông tin về danh mục dữ liệu công cộng
- Hoạt động của Cổng dữ liệu công cộng
- Tiêu chuẩn dữ liệu công cộng
- Kiểm soát chất lượng dữ liệu công cộng
- Xử lý vi phạm

4. Tổng quan về hiện trạng Dữ liệu mở trên thế giới

4.2. Nhận xét:

Các yếu tố chính cần thiết cho một kế hoạch triển khai dữ liệu chính phủ mở thành công

- Cam kết chính phủ
- Khung pháp lý/chính sách
- Cơ cấu thể chế
- Trách nhiệm và năng lực trong Chính phủ
- Chính sách và thủ tục quản lý dữ liệu chính phủ
- Sự tham gia của công dân và các khả năng đối Dữ liệu mở
- Tài trợ
- Cơ sở hạ tầng công nghệ quốc gia và các kỹ năng về Dữ liệu mở

Các yếu tố chính của các khung pháp lý và thể chế của dữ liệu chính phủ mở

- Điều khoản của Hiến pháp về tiếp cận thông tin
- Pháp luật về tiếp cận thông tin
- Điều khoản của Hiến pháp về bảo mật dữ liệu
- Pháp luật về bảo mật dữ liệu
- Pháp luật về Dữ liệu mở
- Phê chuẩn các điều ước quốc tế về tiếp cận thông tin và bảo mật dữ liệu
- Chính sách dữ liệu chính phủ mở

5. Tổng quan về hiện trạng Dữ liệu mở ở Việt Nam

5.1 Hiện trạng khung pháp lý liên quan đến chia sẻ dữ liệu

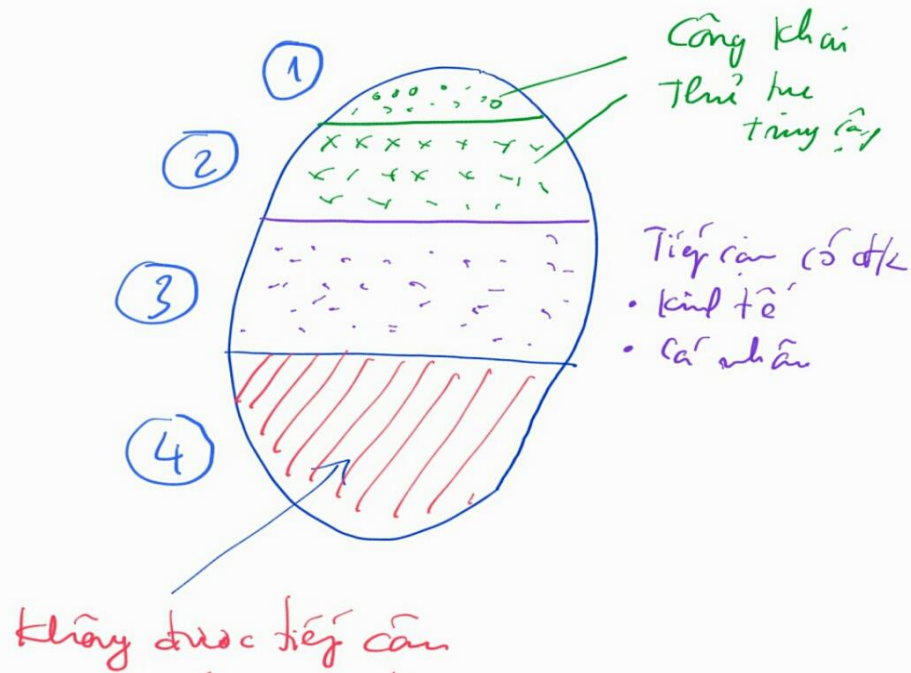
Việt Nam đã thông qua một số văn bản liên quan đến dữ liệu như sau:

STT	Số văn bản	Ngày ban hành	Tên gọi/Trích yếu
1	104/2016/QH13	06/04/2016	Luật tiếp cận thông tin:
2	50/2005/QH11	29/11/2005	Luật Sở hữu trí tuệ
3	36/2009/QH12	19/06/2009	Luật Sở hữu trí tuệ (sửa đổi)
4	19/VBHN-VPQH	18/12/2013	Luật Sở hữu trí tuệ số 19/VBHN-VPQH ngày 18 tháng 12 năm 2013 của văn phòng Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam
5	67/2006/QH11	29/06/2006	Luật Công nghệ thông tin (khoản 3 Điều 12, Điều 69)
6	71/2007/NĐ-CP	03/05/2007	Nghị định 71/2007/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin (Điểm d khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 15, khoản 4 Điều 17, Điều 29)
7	47/2009/NĐ-CP	13/05/2009	Nghị định Quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan
8	105/2006/NĐ-CP và NĐ 119/2010/NĐ-CP		Nghị định số 105/2006/NĐ-CP và Nghị định số 119/2010/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2006/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật SHTT về bảo vệ quyền SHTT và quản lý nhà nước về SHTT
9	33/2002/NĐ-CP	28/03/02	Nghị định số 33/2002/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước
10	30/2000/PL- UBTVQH10	28/12/2002	Pháp lệnh của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 30/2000/PL-UBTVQH10 Ngày 28/12/2000 về Bảo vệ bí mật nhà nước
11	12/2002/TT-BCA(A11)	13/09/2002	Thông tư hướng dẫn thực hiện nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước
12			Và các Thông tư quy định danh mục bí mật nhà nước độ mật trong trong các lĩnh vực

5. Tổng quan về hiện trạng Dữ liệu mở ở Việt Nam

5.1 Hiện trạng khung pháp lý liên quan đến chia sẻ dữ liệu

Luật tiếp cận tự do



5. Tổng quan về hiện trạng Dữ liệu mở ở Việt Nam

Ví dụ: Dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường

TT	Tên CSDL	TT	Tên CSDL
1	CSDL về chính sách, pháp luật đất đai;	12	CSDL phục vụ bảo vệ môi trường trong quản lý nhập khẩu phế liệu
2	CSDL về các loại đất phân theo hiện trạng sử dụng;	13	CSDL chất thải rắn thông thường
3	CSDL về hồ sơ địa chính;	14	CSDL chất thải nguy hại (của Hệ thống thông tin Chất thải nguy hại)
4	CSDL về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;	15	CSDL các khu vực ô nhiễm tồn lưu
5	CSDL về giá đất và phát triển quỹ đất;	16	CSDL Hoạt động Khoáng sản
6	CSDL quan trắc nước dưới đất	17	CSDL Xạ Hiếm
7	CSDL quan trắc nước mặt	18	CSDL nguyên thủy Địa Vật lý
8	CSDL Mưa	19	CSDL Mẫu vật Bảo tàng
9	CSDL đa dạng sinh học quốc gia	20	CSDL Lỗ khoan và lõi mẫu
10	CSDL Quan trắc môi trường	
11	CSDL thẩm định môi trường	77	CSDL hải đồ các đảo Việt Nam

5. Tổng quan về hiện trạng Dữ liệu mở ở Việt Nam

- Dữ liệu mật:** Khoảng 10% danh mục dữ liệu TNMT (theo Thông tư số 29/2013/TT-BCA)
Các dữ liệu này được coi là dữ liệu nền của Ngành TNMT
- Các hệ thống CSDL các lĩnh vực TNMT (do Ngành quản lý):** 77 CSDL
- Hiện chưa có quy định rõ ràng về chia sẻ, khai thác sử dụng dữ liệu của Ngành
 - Hầu hết các dữ liệu chưa được mở cho ai dùng

Ngoài ra:

- Trong thực tế, một số loại dữ liệu mật nêu trên, google đã công bố rất chi tiết, với độ chính xác cao và rất tốt cho cộng đồng sử dụng, trong khi đó loại dữ liệu này của Ngành lại được quy định ở dạng mật => Có sự chưa hợp lý
 - Cần phải có xem xét, nghiên cứu để tối đa hóa việc mở dữ liệu cho xã hội.

5. Tổng quan về hiện trạng Dữ liệu mở ở Việt Nam

5.2 Hiện trạng triển khai Dữ liệu mở:

Thư viện học liệu mở Việt Nam (<http://voer.edu.vn>)

Thực hiện bởi Chương trình Giáo dục Mở Việt Nam, hỗ trợ bởi Quỹ Việt Nam

- Các lĩnh vực: *Kinh tế, Khoa học xã hội – nhân văn; Khoa học và công nghệ; Toán học – Thống kê; Nghệ thuật...*
- **22.341** tài liệu,
- **523** tuyển tập (tài liệu học tập, bài giảng, tài liệu tham khảo, bài thi, bài thí nghiệm, tạp chí...) được biên soạn từ **10.903** tác giả.

Điểm truy cập mở thông tin khoa học và công nghệ

Thực hiện bởi Cục Thông tin khoa học và Công nghệ quốc gia - Bộ KH&CN

- 220.000 bài báo khoa học của Việt Nam
- 22.000 nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước
- 40 triệu tài liệu công bố quốc tế từ các cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ nổi tiếng thế giới
- *Ngoài ra, còn có các tài liệu giấy:* 380.000 đầu sách khoa học; hơn 17.000 đầu sách chuyên khảo; 7.700 tạp chí; 23.000 báo cáo kết quả nghiên cứu các cấp

Hệ thống dữ liệu mở của Đà nẵng

(<http://opendata.danang.gov.vn>)

- Các lĩnh vực: *An toàn thực phẩm, Bru chính – viễn thông, Cơ quan – nhà nước, Doanh nghiệp – Hộ kinh doanh, Danh sách cơ sở đào tạo lái xe, Dân cư – dân số, Lao động – việc làm, Kinh tế - Xã hội, Giáo dục, Y tế - Sức khỏe, Vui chơi – giải trí, thông tin địa lý, Tài chính ngân hàng*
- **48** tập dữ liệu. Các định dạng dữ liệu: xlsx, XLS, geojson;
- Cung cấp các API dữ liệu

5. Tổng quan về hiện trạng Dữ liệu mở ở Việt Nam

5.2 Hiện trạng triển khai Dữ liệu mở

Kho truy cập mở (<http://repository.edu.vn>)

Thực hiện bởi Trung tâm thư viện –
Đại học Quốc gia Hà Nội

- Phân loại tài liệu: Nhà xuất bản, chuyên đề, tác giả, thời gian xuất bản
- Danh mục chuyên đề: *Pháp luật Việt Nam, Quản lý giáo dục, Phật giáo, CNTT, Tiếng Anh, Phương pháp giảng dạy, Toán học, Luật, Kinh tế, Doanh nghiệp, Nguồn nhân lực, Quan hệ, Tài chính...*
- **59.157** tập tài liệu

Kho truy cập mở (<http://vnulic.edu.vn:8000/dspace>)

Thực hiện bởi Đại học Quốc gia
Hà Nội

- Danh mục: Bài giảng (30); Luận án (730); Sách (215); Sưu tập chuyên đề (290); tài liệu hội nghị - hội thảo (3); Tạp chí (671)
- Phân loại các tài liệu theo: Nhan đề, tác giả, chủ đề, thời gian

Các CSDL chuyên ngành (Do các Bộ/ngành quản lý)

- Hiện nay, cơ quan nhà nước nắm giữ đa số dữ liệu của xã hội
- Hệ thống VBPL *quy định danh mục dữ liệu mật* cho một số các Bộ/ngành, các dữ liệu còn lại *chưa có quy định rõ ràng về việc chia sẻ, khai thác sử dụng* như thế nào → **Chìa khóa “tiếp cận”, “công khai” vẫn đang nằm trong tay các cơ quan nhà nước; hầu hết các dữ liệu chưa khai mở cho ai dùng**

5. Tổng quan về hiện trạng Dữ liệu mở ở Việt Nam

Một số trở ngại, rào cản chính:

- Hành lang pháp lý chưa đầy đủ, một số qui định còn gây cản trở trong việc mở dữ liệu
- Nhận thức về tầm quan trọng và sự cần thiết phải mở dữ liệu còn hạn chế
- Sự sợ hãi và lo lắng khi công khai tài liệu kém chất lượng
- Lợi ích cục bộ (việc giữ độc quyền dữ liệu đem lại lợi thế kinh doanh, khó từ bỏ).
- Thiếu sự chuẩn hóa và chính sách Dữ liệu mở
- Thiếu năng lực công khai dữ liệu hoặc tổn thất về doanh thu hay tính bảo mật.
- Hiện có nhiều văn bản pháp luật đan xen quản lý rất chặt chẽ về dữ liệu, việc ban hành một chính sách về Dữ liệu mở nếu không cụ thể và có định hướng rõ ràng sẽ dẫn tới một số xung đột với một số qui định hiện hành. Một vấn đề cần được xác định rõ ngay từ đầu và nên đưa vào bộ Luật CNTT là các khái niệm và nội hàm của Dữ liệu mở, nguyên tắc xác định dữ liệu mở để tránh xung các đột với các qui định về dữ liệu mật do các cơ quan quản lý nhà nước về an ninh an toàn (Bộ Công an) ban hành.

6. Kết luận, kiến nghị

6.1. Kết luận:

- Dữ liệu có vai trò nền tảng trong kinh tế số. Luật hiện hành cần khẳng định vai trò này và cần được hoàn chỉnh đầy đủ các điều khoản để thực hiện được vai trò nêu trên.
- Xây dựng dữ liệu mở đem lại lợi ích cho các hoạt động sản xuất, khai thác dữ liệu như tài nguyên, nguyên liệu; đem lại sự lưu thông như hàng hóa; trao đổi như tài sản. Lợi ích của việc mở dữ liệu khu vực nhà nước và thúc đẩy việc mở dữ liệu ở khu vực tư nhân, cá nhân là lợi ích Quốc gia.
- Dữ liệu mở có nhiều rào cản, các rào cản chủ yếu là từ lợi ích cục bộ - là các lợi ích nhất thời. Cần lấy lợi ích Quốc gia làm gốc để kiên trì vượt qua. Biện pháp chính là điều chỉnh các quan hệ của các chủ thể bằng pháp luật, trong đó quy định vai trò, vị trí, chức năng của dữ liệu; tính toán các chính sách hợp lý để thúc đẩy chia sẻ dữ liệu và xây dựng các điều kiện (hạ tầng kỹ thuật) để hiện thực hóa việc truy cập khai thác dữ liệu mở.

6. Kết luận, kiến nghị

6.2. Một số kiến nghị

- Đề nghị Chính phủ có nhận thức đúng đắn vai trò Dữ liệu như tài nguyên nền tảng của nền kinh tế và qua đó có sự quan tâm thích đáng đến việc xây dựng cơ sở pháp luật cho dữ liệu.
- Xây dựng, điều chỉnh Khung pháp lý/chính sách cho Dữ liệu nói chung và Dữ liệu mở nói riêng:
 - + Xây dựng các điều khoản pháp luật điều chỉnh các quan hệ của các chủ thể kinh tế xã hội với tài nguyên dữ liệu (các quyền thu thập, sở hữu, chia sẻ, tiếp cận, phân phối, sao chụp).
 - + Xây dựng các điều khoản pháp luật liên quan đến các dữ liệu sau khi đã tháo gỡ/hạn chế các yếu tố cá nhân nhằm đưa dữ liệu thành dữ liệu mở cho xã hội khai thác sử dụng.
 - + Sửa đổi, bổ sung các điều khoản pháp luật đảm bảo việc cung cấp và truy cập khai thác sử dụng dữ liệu mở....
- Có một tổ chức chịu trách nhiệm chỉ đạo và thực hiện việc triển khai Dữ liệu mở.
- Tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, nâng cao nhận thức của chính quyền và người dân về Dữ liệu mở.
- Xây dựng các qui định kỹ thuật và chuẩn bị cơ sở hạ tầng công nghệ và các kỹ năng để xây dựng, cung cấp và khai thác Dữ liệu mở

6. Kết luận, kiến nghị

6.3. Một số nhiệm vụ trước mắt:

- Khảo sát quy định pháp luật, hiện trạng sử dụng, điều kiện truy cập (tiếp cận) dữ liệu trong cơ quan nhà nước; lập ma trận chia sẻ giữa các đối tượng sử dụng dữ liệu (các cơ quan, đơn vị liên quan).
- Nghiên cứu, xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa các điều khoản pháp luật
- Nghiên cứu, xây dựng các quy định kỹ thuật để hiện thực hóa việc truy cập các dữ liệu mở (được quyền tiếp cận)
- Thiết lập ban đầu các kho truy cập mở (chứa đựng các tài liệu được quyền tiếp cận)